**VN-INDEX TĂNG ĐIỂM VƯỢT 1500, DÒNG TIỀN VÀO MẠNH NHÓM CỔ PHIẾU VN30**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thị trường thế giới** |  | **1D** |
| Dow Jones | 34,678 | -1.56% |
| S&P 500 | 4,530 | -1.57% |
| Nikkei | 27,666 | -0.56% |
| Hang Sheng | 21,900 | -0.44% |
| VIX | 20 | 1.81% |
|  |  |  |
| **Thị trường Việt Nam** |  |  |
|  | **VN-Index** | **VN30** |
| VN-Index | 1,516.4 | 1,542.5 |
| 1D | 1.63% | 2.25% |
| YTD | -0.40% | -1.80% |
| GTGD (tỷ VND) | 26,699 | 10,027 |
| Vốn hoá (tỷ VND) | 6,342,786 | 4,714,967 |
| NĐTNN (tỷ VND) | 414.38 | 73.31 |
| P/E | 17.3 | 14.1 |
| P/B | 2.6 | 2.7 |
|  |  |  |
| **Lợi suất TPCP** |  | **YTD** |
| Việt Nam 3 tháng | 0.41% | 61.5% |
| Việt Nam 3 năm | 1.60% | 142.6% |
| Việt Nam 10 năm | 2.52% | 17.2% |
| Mỹ 3 tháng | 0.49% | 1536.2% |
| Mỹ 2 năm | 2.28% | 211.4% |
| Mỹ 10 năm | 2.31% | 53.4% |
|  |  |  |
| **Giá hàng hoá** |  | **1D** |
| Dầu Brent (USD/thùng) | 109.2 | -3.75% |
| Vàng (USD/ounce) | 1,928 | -0.28% |
|  |  |  |
| **Tỷ giá** |  | **1D** |
| USD/VND | 22,837 | 0.11% |
| EUR/VND | 25,472 | 0.13% |
| JPY/VND | 18,779 | -0.08% |
|  |  |  |
| **Lãi suất liên ngân hàng** |  | **YTD** |
| Qua đêm | 1.88% | 54.7% |
| 1 tuần | 2.03% | 43.5% |
| 2 tuần | 2.16% | 39.2% |
| 1 tháng | 2.26% | 23.2% |

**Nhận định và Chiến lược giao dịch**

* **Nhận định:**  Hệ thống đánh giá và phân loại trạng thái diễn biến của CTS ghi nhận thị trường trong phiên giao dịch 01/04/2022 tương ứng với diễn biến tăng giá.

Xét trong ngắn hạn T+3, sức mạnh tổng quan của chỉ số VN-Index cho thấy dấu hiệu ổn định trở lại khi tăng điểm mạnh vượt ngưỡng 1,500 trong bối cảnh dòng tiền tham gia mạnh vào nhóm cổ phiếu VN30. Tuy vậy, thanh khoản vẫn chỉ ở mức tương đương với trung bình 20 phiên giao dịch gần nhất cho thấy dòng tiền vẫn còn tương đối thận trọng với các diễn biến gần đây trên thị trường. Ở diễn biến dài hơn T+20, xu hướng tăng giá tích cực nhìn chung vẫn đang được duy trì khả quan

* **Chiến lược giao dịch:** **Tăng tỷ trọng**

**Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 55/45**

Với diễn biến dòng tiền tham gia trở lại mạnh vào nhóm VN30 và chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì tín hiệu hồi phục tăng điểm ổn định, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân lên ngưỡng 55% cổ phiếu và 45% tiền mặt với kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm vượt vùng kháng cự 1,535 điểm và tiến về các ngưỡng cao hơn.

**VN-INDEX**



**ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 01/04/2022:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm chỉ báo** | **Chỉ báo** | **Điểm** |
| Xu hướng | EMA (3); EMA (10) & SMA (20) | 7 |
| Định hướng & Sức mạnh xu hướng | DMI & ADX | -1 |
| Dao động & Động lượng | RSI (14) | 2 |
| MFI (14) | 2 |
| Stochastic (14,3,3) | 1 |
| MACD (12,26,9) | 3 |
| CMF | -1 |
| Khối lượng | OBV | 0 |
| Volume | 0 |
| Độ rộng | Advance - Decline | 1 |
| Điểm đánh giá chung | | 41.2 |
| Nhận Định | | **Tăng giá** |

**ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 10 PHIÊN GIAO DỊCH**



**ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU VN30 01/04/2022:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã CK** | **Điểm** | **Trạng thái** |
| 1 | BID | 83.6 | Tăng giá mạnh |
| 2 | BVH | 73.6 | Tăng giá mạnh |
| 3 | CTG | 81.0 | Tăng giá mạnh |
| 4 | FPT | 56.0 | Tăng giá |
| 5 | GAS | 73.8 | Tăng giá mạnh |
| 6 | HDB | 63.5 | Tăng giá mạnh |
| 7 | HPG | 70.8 | Tăng giá mạnh |
| 8 | MBB | 65.8 | Tăng giá mạnh |
| 9 | MSN | 55.2 | Tăng giá |
| 10 | MWG | 61.3 | Tăng giá mạnh |
| 11 | PLX | 72.9 | Tăng giá mạnh |
| 12 | PNJ | 57.7 | Tăng giá |
| 13 | POW | 63.2 | Tăng giá mạnh |
| 14 | REE | 57.5 | Tăng giá |
| 15 | SSI | 65.6 | Tăng giá mạnh |
| 16 | STB | 62.0 | Tăng giá mạnh |
| 17 | TCB | 60.0 | Tăng giá mạnh |
| 18 | VCB | 66.3 | Tăng giá mạnh |
| 19 | VHM | 50.1 | Tăng giá |
| 20 | VIC | 50.4 | Tăng giá |
| 21 | VJC | 54.1 | Tăng giá |
| 22 | VNM | 47.5 | Tăng giá |
| 23 | VPB | 69.8 | Tăng giá mạnh |
| 24 | VRE | 66.4 | Tăng giá mạnh |

**GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI:**

*Nguồn: Bloomberg, Fiinpro*

## TIN KINH TẾ TÀI CHÍNH

**Giá dầu thế giới giảm mạnh trong phiên 31/03**

Giá dầu giảm mạnh gần 7% trong phiên 31/03 do Tổng thống Joe Biden thông báo phát hành kho dự trữ chiến lược của Mỹ lớn nhất đã từng và kêu gọi các công ty dầu mỏ tăng cường sản xuất. Kết phiên, giá dầu Brent giảm 4.8% xuống 107,91 USD/thùng còn dầu WTI giảm 7% xuống 100,28 USD/thùng.

**Phố Wall có phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp**

Toàn bộ 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500 đóng cửa trong sắc đỏ, tài chính và dịch vụ viễn thông giảm sâu nhất. Năng lượng giảm theo giá dầu. Kết phiên, Dow Jones giảm 550,46 điểm, tương đương 1.56%, xuống 34,678.35 điểm. S&P 500 giảm 72,04 điểm, tương đương 1.57%, xuống 4,530.41 điểm. Nasdaq giảm 221,76 điểm, tương đương 1.54%, xuống 14,220.52 điểm.

**Bộ GTVT giải ngân được 15% kế hoạch vốn đầu tư công được giao**

3 tháng đầu năm, Bộ Giao thông vận tải dự kiến giải ngân khoảng 7,492 tỷ đồng, đạt gần 18% kế hoạch đã giao chi tiết và gần 15% tổng kế hoạch được Thủ tướng giao. Trong đó, các dự án ODA dự kiến giải ngân khoảng 730 tỷ đồng; dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 1 dự kiến giải ngân gần 2,300 tỷ đồng. Các dự án quan trọng, cấp bách giải ngân được khoảng 390 tỷ đồng. Các dự án giao thông trong nước khác dự kiến giải ngân được khoảng 960 tỷ đồng.

**Chỉ số IIP tháng 3 tăng 7.07% so với cùng kỳ**

Theo Tổng cục Thống kê, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp quý I/2022 ước tính tăng 7.07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7.79%, đóng góp 2,05 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.

**Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt 18,34 tỷ USD trong quý I**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản quý 1 ước đạt 18,34 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 10,61 tỷ USD, tăng 19.7% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhiều mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái như: cao su, chè, rau quả, sắn, tôm, các sản phẩm lâm sản. Tuy nhiên, vẫn có những mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm như: cà phê, gạo, hạt điều, cá tra…

## TIN DOANH NGHIỆP

**Công bố KHKD năm 2022**

**MWG**

Năm 2022, MWG đặt mục tiêu tăng trưởng cao với doanh thu thuần hợp nhất dự kiến 140,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 6,350 tỷ đồng, tương ứng tăng 14% và 30% so với năm trước.

**Công bố KHKD năm 2022**

**DRI**

Năm 2022, công ty dự kiến tổng doanh thu 599.62 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 79.21 tỷ đồng, giảm 5.7% so với thực hiện trong năm 2021. Trong đó, công ty dự kiến trong năm thu hoạch 15,500 tấn cao su khô; 209 tấn điều tươi; và 3,156 tấn chuối quả.

**Công bố KHKD năm 2022**

**VHC**

Năm 2022, công ty đặt kế hoạch doanh thu 13,000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,500 tỷ đồng, lần lượt tăng 43.6% và 36.5% so với thực hiện trong năm 2021.

**Công bố số liệu ước tính KQKD quý I/2022**

**APG**

APG ước tính sơ bộ kết quả kinh doanh quý I/2022 ấn tượng, ước đạt lợi nhuận trước thuế khoảng 120 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 12 lần so với cùng kỳ năm 2021.

**Thông báo kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ**

**PLP**

HĐQT công ty đã thông qua phương án phát hành 10 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2022.

**Thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu**

**DXG**

HĐQT công ty đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế, không tài sản đảm bảo, với tổng giá trị dự kiến là 300 triệu USD, kỳ hạn trái phiếu 05 năm

|  |
| --- |
| TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM |

Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VietinBank Securities. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VietinBank Securities.

|  |
| --- |
| THÔNG TIN LIÊN HỆ |

### 

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chiến lược giao dịch** |  | **Thông tin thị trường** |
| **Nguyễn Hoàng Việt**  Chuyên viên phân tích chính  [vietnh@cts.vn](mailto:vietnh@cts.vn)  SĐT: (+84 – 24) 3974 1771 |  | **Lâm Gia Khang**  Chuyên viên phân tích chính  [khanglg@cts.vn](mailto:khanglg@cts.vn)  (+84 – 24) 3974 1771 |

|  |
| --- |
| **Phụ trách chung** |
| **Nguyễn Nhật Cường**  Phó phòng phân tích  [cuongnn@cts.vn](mailto:cuongnn@cts.vn)  (+84 – 24) 3974 1771 |